

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

—o0o—

....., ngày... tháng.... năm.....

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ GIAO NHẬN

Số: _____

Hợp Đồng này được lập và ký ngày ...tháng...năm.....giữa:

Bên Cung Ứng Dịch Vụ :

Trụ sở chính:

GCNĐKKD số:.....

Được cấp bởi:

Điện thoại:..... Fax:.....

Đại diện bởi:

Chức vụ:

Sau đây được gọi là “Bên A”.**Bên Sử Dụng Dịch Vụ:**

Trụ sở chính:

GCNĐKKD số:.....

Được cấp bởi:

Điện thoại:..... Fax:

Đại diện bởi:

Chức vụ:

Sau đây được gọi là “Bên B”.

Bên A và Bên B (sau đây gọi riêng là “Bên” và gọi chung là “Các Bên”) đồng ý ký kết Hợp đồng dịch vụ giao nhận (“Hợp đồng”) với những điều khoản như sau:

Điều 1. Đối tượng của Hợp Đồng

Bên B đồng ý chỉ định và Bên A đồng ý cung ứng Dịch vụ liên quan đến việc giao nhận hàng hóa từ địa điểm của Bên B đến địa điểm của Người nhận - đối tác/khách hàng của Bên B trong phạm vi cung ứng dịch vụ hiện hành của Bên A theo những điều khoản và điều kiện của Hợp đồng này.

1.1 Phạm vi cung ứng dịch vụ: Bên A thực hiện việc cung ứng Dịch vụ cho Bên B trong phạm vi được thể hiện tại Phụ lục [...] đính kèm Hợp đồng này.

1.2 Phương thức vận chuyển: Bằng đường bộ (hoặc phương thức khác).

1.3 Tiến trình và thời gian giao nhận: Các bên thỏa thuận tiến trình theo thực tế từng đơn hàng vào từng thời điểm.

Điều 2. Phí dịch vụ và thanh toán

2.1 Phí dịch vụ sẽ tuân theo theo Bảng giá cước được đính kèm theo Hợp đồng (Phụ lục [...]) do Bên A cung cấp.

2.2 Bảng giá cước có thể thay đổi tùy theo biến động của thị trường và/hoặc quyết định kinh doanh của Bên A. Bên A sẽ thông báo cho Bên B khi có bất kỳ thay đổi nào với Bảng giá cước trong thời hạn [...] ngày trước khi có thay đổi.

[Các bên có thể thỏa thuận phí dịch vụ được trả trước hoặc trả sau theo một trong hai phương thức bên dưới]

[Lựa chọn 1]

2.3 Thời hạn báo cước và thanh toán:

Thanh toán cước phí vận chuyển:

Bước 1: Kết thúc tháng n, Bên A thống kê toàn bộ cước phí phát sinh trong tháng n và gửi Bảng kê nợ cho Bên B trong khoảng thời gian từ ngày 01 đến ngày 05 của tháng n+1.

Bước 2: Bên B tiến hành kiểm tra, đối chiếu Bảng kê nợ và thông báo cho Bên A những sai lệch, để tiến hành điều chỉnh. Trong vòng 03 (ba) ngày làm việc tiếp theo của tháng n+1 mà Bên B không có thông tin phản hồi thì số liệu Bảng kê nợ do Bên A cung cấp mặc nhiên được xem là căn cứ để thanh toán. Trong trường hợp phát hiện sai lệch sau thời hạn này, hai bên sẽ kiểm tra, đối chiếu và bổ sung/điều chỉnh cước phí vào tháng tiếp theo.

Bước 3: Bên A tiến hành xuất hóa đơn phí dịch vụ trong vòng 03 (ba) ngày làm việc tiếp theo kể từ ngày hai bên thống nhất tổng số tiền phát sinh.

Bước 4: Bên B tiến hành thanh toán cước phí cho Bên A trong vòng 05 (năm) ngày làm việc tiếp theo, kể từ ngày nhận được hóa đơn phí dịch vụ.

Thanh toán tiền thu hộ:

Được Bên B thanh toán số tiền hàng thu hộ 01 (một) lần/tuần, vào các ngày Thứ Sáu hàng tuần (*hoặc các bên có thể thỏa thuận căn trừ công nợ*).

Bên B chỉ thanh toán cho Bên A tiền thu hộ tiền hàng của những bưu gửi đã phát thành công.

Phí chuyển khoản:

Bên B sẽ chịu phí chuyển khoản.

Phí chuyển khoản sẽ thay đổi tùy thời điểm theo quy định của từng Ngân hàng.

[Lựa chọn 2]

Bên B nạp tiền mua gói Dịch vụ trả trước khi phát sinh dịch vụ hệ thống sẽ tự động căn trừ Cước phí Dịch vụ tương ứng ngay tại thời điểm Bên B tạo Đơn hàng thành

công. Khi tài khoản hết tiền, Bên B phải nạp thêm tiền để được tiếp tục sử dụng dịch vụ.

Hạn mức tối thiểu của gói Dịch vụ trả trước: [...]

Phạt thanh toán chậm: Nếu Bên nào chậm thanh toán sẽ phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thanh toán trong thời gian chậm thanh toán theo mức lãi suất nợ quá hạn của Ngân hàng Vietcombank công bố.

Phương thức thanh toán: Việc thanh toán sẽ được thực hiện bằng phương thức chuyển khoản vào tài khoản của Bên A theo các thông tin dưới đây:

Chủ tài khoản :

Tài khoản số :

Tại Ngân hàng :

Điều 3. Bảo hiểm hàng hóa

3.1 Mức phí bảo hiểm hàng hóa là [...] % giá trị của hàng hóa đó. Khi Bên B kê khai giá và đóng phí bảo hiểm đầy đủ, Bên A sẽ bồi hoàn 100% giá trị hàng hóa khi xảy ra sự cố mất mát rủi ro.

3.2 Bên A không chịu trách nhiệm bồi thường khi xảy ra mất mát, trong trường hợp Bên B không khai đúng giá trị của hàng hóa đó.

3.3 Bên B không chịu trách nhiệm bảo hiểm trong các trường hợp sau:

Dịch vụ không có chứng nhận xác nhận việc gửi.

Hàng hóa bị hư hại, mất mát do lỗi của người sử dụng dịch vụ hoặc do đặc tính tự nhiên của sản phẩm.

Hàng hóa bị tịch thu hoặc tiêu hủy theo quy định của pháp luật

Các trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Bồi thường thiệt hại

4.1 Trách nhiệm bồi thường thiệt hại của Bên B:

Ngoài việc chịu phạt 8% Cước phí Dịch vụ của Cước phí Dịch vụ của tháng vi phạm, Bên B có nghĩa vụ bồi thường toàn bộ thiệt hại xảy ra cho Bên A và các bên liên quan (nếu có) trong trường hợp:

Thiệt hại xảy ra có nguồn gốc từ Bên B;

Hàng hóa của Bên B thuộc trường hợp hàng hoá không được gửi, vận chuyển qua mạng bưu chính theo quy định của Luật Bưu chính.

4.2 Trách nhiệm bồi thường thiệt hại của Bên A:

Bên A có trách nhiệm bồi thường thiệt hại xảy ra trong quá trình cung ứng Dịch vụ khi lỗi hoàn toàn thuộc về Bên A.

Việc bồi thường thiệt hại liên quan đến thực trạng Bưu gửi được thực hiện đối với Bưu gửi bị mất hoặc bị hư hỏng

Đối với dịch vụ bưu chính trong nước: 04 lần cước (đã bao gồm hoàn trả lại cước dịch vụ đã sử dụng) của dịch vụ đã sử dụng;

Đối với dịch vụ bưu chính quốc tế được vận chuyển bằng đường hàng không: 09 SDR/kg (được tính theo từng nấc khối lượng 500 gram, phần lẻ được tính bằng 500 gram) nhưng không thấp hơn 30 SDR/bưu gửi, cộng với hoàn trả lại cước của dịch vụ đã sử dụng;

Đối với dịch vụ bưu chính quốc tế được vận chuyển bằng phương thức khác: 05 SDR/kg (được tính theo từng nấc khối lượng 500 gram, phần lẻ được tính bằng 500 gram), cộng với hoàn trả lại cước của dịch vụ đã sử dụng. *(Các bên quy định cụ thể từng trường hợp được bồi thường và mức bồi thường, có thể thỏa thuận chi tiết trong Phụ lục đính kèm Hợp đồng)*

4.3 Thời hạn bồi thường:

Sau khi Các bên xác định được trách nhiệm và mức bồi thường thiệt hại theo Điều 4.2 ở trên, Bên Bị thiệt hại có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ Hóa đơn có liên quan đến việc bồi thường cho Bên còn lại.

Bên có lỗi có nghĩa vụ bồi thường cho Bên còn lại trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hóa đơn, chứng từ có liên quan đến việc bồi thường. Trường hợp quá thời hạn trên nhưng chưa bồi thường, Bên có lỗi còn phải trả thêm tiền lãi chậm thanh toán theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Trách nhiệm do vi phạm Hợp Đồng

Nếu một Bên vi phạm Hợp đồng này, Bên Bị vi phạm sẽ gửi văn bản yêu cầu Bên vi phạm khắc phục. Nếu Bên vi phạm không khắc phục hoặc không thể khắc phục vi phạm đó trong thời theo yêu cầu của Bên Bị vi phạm kể từ ngày nhận được thông báo của Bên Bị vi phạm, Bên vi phạm phải chịu phạt 8% giá trị phần nghĩa vụ Hợp Đồng bị vi phạm và chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên Bị vi phạm những thiệt hại thực tế, trực tiếp phát sinh do hành vi của Bên vi phạm.

Điều 6. Bảo mật

Mỗi Bên sẽ không tiết lộ bất cứ thông tin nào liên quan đến Hợp Đồng này hoặc của Bên còn lại cho bất cứ bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên còn lại, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Mỗi Bên cam kết có biện pháp phù hợp để đảm bảo rằng những nhân viên có liên quan của mình cũng tuân thủ quy định này và sẽ chịu trách nhiệm trong trường hợp có bất cứ hành vi nào vi phạm quy định này. Điều khoản này sẽ vẫn có hiệu lực kể cả sau khi Hợp Đồng này hết hạn hoặc chấm dứt.

Điều 7. Bất khả kháng

7.1

Bất khả kháng là những sự kiện khách quan nằm ngoài sự kiểm soát của các Bên Bao gồm nhưng không giới hạn ở: động đất, bão, lũ lụt, gió lốc, sóng thần, lở đất,

hỏa hoạn, chiến tranh hay đe dọa chiến tranh... hoặc các thảm họa khác không thể lường trước được; hoặc sự thay đổi của luật pháp bởi chính quyền Việt Nam.

7.2

Khi một bên không thể thực hiện tất cả hay một phần của nghĩa vụ Hợp đồng do sự kiện bất khả kháng gây ra một cách trực tiếp, Bên này sẽ không được xem là vi phạm Hợp đồng nếu đáp ứng được tất cả những điều kiện sau:

Bất khả kháng là nguyên nhân trực tiếp của sự gián đoạn hoặc trì hoãn việc thực hiện nghĩa vụ; và

Bên Bị gặp phải sự kiện bất khả kháng đã nỗ lực để thực hiện nghĩa vụ của mình và giảm thiểu thiệt hại gây ra cho Bên kia bởi sự kiện bất khả kháng; và

Tại thời điểm xảy ra sự kiện bất khả kháng, bên gặp phải sự kiện bất khả kháng phải thông báo ngay cho bên kia cũng như cung cấp văn bản thông báo và giải thích về lý do gây ra sự gián đoạn hoặc trì hoãn thực hiện nghĩa vụ.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Các Bên

8.1 Quyền và nghĩa vụ của Bên A:

Bên A chỉ nhận chuyển phát những tài liệu, hàng hóa được pháp luật cho phép, có quyền từ chối chuyển phát hàng cấm, chất dễ cháy, dễ nổ, hàng khó bảo quản, hàng cồng kềnh và những hàng hóa không thuộc phạm vi của hoạt động này.

Bên A có quyền từ chối chuyển phát những hàng hóa không có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, hàng hóa không đảm bảo an toàn cho các phương tiện vận chuyển và nhân viên của Bên A.

Bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng khi Bên B vi phạm các điều khoản trong hợp đồng này và các quy định pháp luật khác có liên quan. Trong trường hợp này, Bên A phải thông báo cho Bên B nêu rõ lý do chấm dứt hợp đồng ít nhất trước [...] ngày.

Bên A nhận chuyển phát tài liệu, hàng hóa cho Bên B từ địa điểm nhận đến địa điểm phát do Bên B yêu cầu.

Bên A chịu trách nhiệm kiểm tra tính hợp pháp của hàng hóa, kiểm tra chứng từ liên quan đến nguồn gốc hàng hóa, ký sổ giao nhận hàng hóa và đảm bảo tính bảo mật, an toàn và toàn vẹn của hàng hóa trong suốt quá trình vận chuyển.

Tiếp nhận và giải quyết khiếu nại về dịch vụ của Bên B.

Cung cấp hóa đơn giá trị gia tăng cho Bên B khi Bên B yêu cầu.

8.2 Quyền và nghĩa vụ của Bên B:

Được đảm bảo bí mật thông tin riêng và an toàn đối với chuyển phát thư; bưu kiện; kiện, gói hàng hóa trong suốt quá trình vận chuyển.

Bên B có quyền đòi bồi thường tổn thất xảy ra trong quá trình chuyển phát tài liệu, hàng hóa theo quy định của Hợp đồng này.

Bên B có quyền đơn phương thay đổi đối tác trong trường hợp Bên B không đáp ứng yêu cầu chuyển phát của Bên A và phải thông báo trước cho Bên B [...] ngày.

Bên B có trách nhiệm cung cấp thông tin đầy đủ về tài liệu, hàng hóa như: Tên hàng hóa, mô tả hàng hóa, hình thức chuyển, tên và địa chỉ người nhận.

Bên B có trách nhiệm cung cấp các chứng từ cần thiết liên quan đến tài liệu, hàng hóa, sổ ký bàn giao cho Bên B, bao gói hàng hóa đúng quy cách.

Bên B có trách nhiệm thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho Bên B như quy định tại Điều 2.

Bên B có trách nhiệm xuất trình giấy tờ chứng minh nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa kịp thời khi có yêu cầu của các cơ quan chức năng.

Điều 9. Điều khoản chống hối lộ

Hai bên cam kết rằng Mỗi bên cũng như nhân viên của Mỗi bên không tặng quà cho Bên kia cũng như nhân viên Bên kia, đồng thời không được yêu cầu nhân viên Bên kia tặng quà. Quà trong điều khoản này được hiểu là các món quà biếu bao gồm nhưng không giới hạn các món quà có giá trị hoặc không có giá trị, tiền, lời hứa hoặc bất kỳ khoản hoa hồng nào.

Điều khoản chống hối lộ này áp dụng cho toàn thể nhân viên của Bên A và Bên B và xem như một thỏa thuận pháp lý giữa Bên A và Bên B. Bất kỳ hành vi vi phạm nào quy định trong Điều này - Chống hối lộ sẽ được coi là vi phạm nghiêm trọng Hợp Đồng này và sẽ là cơ sở để chấm dứt Hợp Đồng ngay lập tức, phạt vi phạm tương đương 8% cước phí dịch vụ của tháng vi phạm và yêu cầu bồi thường thiệt hại phát sinh từ việc vi phạm.

Điều 10. Hiệu lực và chấm dứt Hợp đồng

Hợp Đồng này có hiệu lực từ đến

Hợp Đồng này sẽ chấm dứt trước thời hạn trong những trường hợp sau:

Nếu các bên đồng ý chấm dứt bằng văn bản.

Nếu bất cứ vi phạm Hợp đồng nào không được khắc phục trong thời hạn ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu khắc phục từ Bên không vi phạm. Trong trường hợp này, Bên không vi phạm có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng bằng cách gửi văn bản thông báo cho Bên vi phạm.

Nếu sự kiện bất khả kháng kéo dài quá ngày kể từ ngày phát sinh, Hợp Đồng này có thể được chấm dứt dựa trên văn bản thông báo của một Bên cho Bên còn lại.

Điều 11. Giải quyết tranh chấp

Trong trường hợp có bất cứ mâu thuẫn nào phát sinh từ Hợp Đồng này, Các Bên sẽ ưu tiên giải quyết vấn đề bằng thương lượng. Nếu không thể giải quyết được trong vòng 30 ngày, vấn đề sẽ được giải quyết bởi Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) theo quy tắc tổ tụng của Trung tâm này, địa điểm tiến hành giải quyết bằng trọng tài là thành phố Hồ Chí Minh. Bên thua kiện phải thanh toán tất cả các chi phí

liên quan đến việc giải quyết tranh chấp cho Bên thắng kiện (bao gồm cả chi phí luật sư).

Điều 12. Điều khoản chung

Hợp Đồng này được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam.

Mọi sửa đổi hoặc bổ sung Hợp Đồng đều phải được lập thành văn bản và ký duyệt bởi người có thẩm quyền của mỗi Bên.

Mỗi Bên không được phép chuyển giao bất cứ quyền, nghĩa vụ nào trong Hợp Đồng này cho bất cứ bên thứ ba nào mà không được sự chấp thuận trước bằng văn bản của Bên còn lại.

Hợp Đồng này sẽ được lập thành bản có giá trị như nhau, mỗi Bên giữ bản để thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B